TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: **24/**2024/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C V, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị Tướng Thị M, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C V, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trường S và chị Tướng Thị M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2018 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/01/2018 cho chị Tướng Thị M và anh Nguyễn Trường S không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/9/2017 cho anh Nguyễn Trường S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Tướng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Trường S tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000535, ngày 07/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 06 tháng 02 năm 2024). Anh Nguyễn Trường S được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Tướng Thị M không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Tân Thành (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai